

Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 03 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 284/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1990.

- Bị đơn: Anh Trần Hữu N, sinh năm 1984.

Cùng HKTT: ấp T, xã T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Cùng địa chỉ: Tổ C, khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Trần Hữu N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Trần Hữu N tự nguyện thoả thuận, thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Như Ý, sinh ngày 10/8/2007 và **Trần Thị Ý N1**, sinh ngày 29/12/2009, hiện hai cháu đang sống với chị **K**. Cháu Trần Thị Như Ý và **Trần Thị Ý N1** có nguyện vọng sống với mẹ (chị **Nguyễn Thị K**) sau khi cha mẹ ly hôn nên chị **Nguyễn Thị K** và anh **Trần Hữu N** tự nguyện thỏa thuận: Chị **K** được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con Trần Thị Như Ý và **Trần Thị Ý N1**. Anh **N** không phải cấp dưỡng cho hai con do chị **K** không yêu cầu.

Chị **Nguyễn Thị K** cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh **Trần Hữu N** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị **Nguyễn Thị K** và anh **Trần Hữu N** tự nguyện thỏa thuận:

Chị **Nguyễn Thị K** và anh **Trần Hữu N** thống nhất mỗi người chịu 75.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình, nhưng chị **K** tự nguyện chịu thay cho anh **N**. Vậy chị **K** chịu 150.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001816 ngày 07/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự. Vậy chị **Nguyễn Thị K** được nhận lại số tiền 150.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- **UBND xã T**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 03 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 284/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1990.

- Bị đơn: Anh **Trần Hữu N**, sinh năm 1984.

Cùng HKTT: **ấp T, xã T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp**.

Cùng địa chỉ: **Tổ C, khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp**.

cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị K** và anh **Trần Hữu N**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị K** và anh **Trần Hữu N** tự nguyện thoả thuận, thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Như Ý, sinh ngày 10/8/2007 và **Trần Thị Ý N1**, sinh ngày 29/12/2009, hiện hai cháu đang sống với chị **K**. Cháu Trần Thị Như Ý và **Trần Thị Ý N1** có nguyện vọng sống với mẹ (chị **Nguyễn Thị K**) sau khi cha mẹ ly hôn nên chị **Nguyễn Thị K** và anh **Trần Hữu N** tự nguyện thoả thuận: Chị **K** được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con Trần Thị Như Ý và **Trần Thị Ý N1**. Anh **N** không phải cấp dưỡng cho hai con do chị **K** không yêu cầu.

Chị **Nguyễn Thị K** cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh **Trần Hữu N** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị **Nguyễn Thị K** và anh **Trần Hữu N** tự nguyện thỏa thuận:

Chị **Nguyễn Thị K** và anh **Trần Hữu N** thống nhất mỗi người chịu 75.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình, nhưng chị **K** tự nguyện chịu thay cho anh **N**. Vậy chị **K** chịu 150.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001816 ngày 07/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự. Vậy chị **Nguyễn Thị K** được nhận lại số tiền 150.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- UBND xã Tân Hội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thảo

Nguyễn Phương Thảo